

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 - 2019
V/v Ly hôn giữa chị Th và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phương Loan.

Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn S, xã Th, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Q, chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2019, bản tự khai ngày 15/3/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau ngày 01/8/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lạnh nhạt không quan tâm đến nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 11 năm 2018 và vợ chồng sống ly thân

từ đó đến nay. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải Q cho chị ly hôn anh Lê Văn Q.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải Q.

Bị đơn anh Lê Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Văn Q không đến Tòa án làm việc do đó không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Chị Th có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự và ra Q định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Tại biên bản làm việc tại UBND xã Th, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 18/3/2019 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Th, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng anh Q và chị Th sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Ông cũng xác nhận vợ chồng anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Th chưa có con chung. Nay chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải Q theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải Q vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải Q vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q; Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn Bô Sơn, xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải Q vụ án chị Th có đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q đăng ký kết hôn ngày 01/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Y, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải Q cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải Q.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0001039 ngày 22/2/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Th;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh